

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều không có tự tánh, lìa các hý luận và bất khả đắc thì nhờ những đạo gì mà Đại Bồ-tát chứng đắc Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, đó là đạo Thanh văn, Độc giác hay đạo Như Lai?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát không nhờ đạo Thanh văn, không nhờ đạo Độc giác, không nhờ đạo Như Lai được vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Nhưng sau khi đã học đầy đủ các đạo, nhờ đạo Bồ-tát vị ấy được nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Giống như Bồ-tát ở địa vị thứ tám, trước tiên phải học các đạo, sau nhờ đạo của mình nên được nhập vào Chánh tánh ly sanh của thừa mình; cho đến khi chưa viên mãn đạo quả thì vị ấy chưa thể chứng đắc quả cao nhất của thừa mình. Cũng vậy, các Đại Bồ-tát trước tiên phải học viên mãn tất cả các đạo, sau đó nhờ đạo mình mới được nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát; cho đến khi chưa phát sanh định Kim cương dụ thì vẫn chưa thể chứng đắc trí nhất thiết trí. Nếu phát sanh định này với Bát-nhã tương ưng trong một sát-na mới có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Nếu trước tiên Đại Bồ-tát đã học đầy đủ tất cả các đạo, sau đó nhờ đạo mình mới được nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Bạch Thế Tôn! Há chẳng phải các hương và quả của đệ bát Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Như Lai, mỗi đạo ấy đều khác nhau sao? Bạch Thế Tôn! Nếu các đạo đã khác nhau như vậy thì vì sao trước tiên Đại Bồ-tát phải học đầy đủ tất cả các đạo, sau đó nhờ đạo mình mới được nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Nghĩa là: Các Đại Bồ-tát phải phát khởi đạo đệ bát mới thành đệ bát, hoặc phát khởi đạo Cụ kiến mới thành Dự lưu, phát khởi đạo Tiến tu mới thành Nhất lai, Bất hoàn, phát khởi đạo Vô học mới thành A-la-hán, phát khởi đạo Độc giác mới thành Độc giác .

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát thành tựu đệ bát rồi mới có thể nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát thì không có lý, không nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát mà có thể chứng đắc trí nhất thiết trí thì cũng thật phi lý.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào đã thành tựu Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác rồi mà có thể nhập vào Chánh tánh ly

sanh của Bồ-tát thì thật vô lý, không nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát mà có thể chứng đắc trí nhất thiết trí thì cũng thật phi lý.

Bạch Thế Tôn! Làm sao để con biết rõ như thật các Đại Bồ-tát phải học đầy đủ tất cả các đạo rồi mới có thể nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát mà không trái lý?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông nói. Đại Bồ-tát nào sau khi thành tựu đệ bát rồi nói rộng cho đến thành tựu Độc giác mà có thể nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát thì thật phi lý; không nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát mà có thể chứng đắc trí nhất thiết trí thì cũng thật phi lý.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Nếu vậy thì tại sao trước tiên các Đại Bồ-tát phải học đầy đủ các đạo, sau đó nhờ đạo mình mới được nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát; sau khi nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát rồi, vị ấy tuần tự chứng đắc trí nhất thiết trí, vĩnh viễn đoạn trừ sự tương tục của tất cả tập khí phiền não.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Từ lúc mới phát tâm các Đại Bồ-tát siêng năng tinh tấn, tu hành sáu Ba-la-mật-đà, dùng trí tuệ thù thắng vượt qua tám địa, là Tịnh quán địa cho đến Độc giác địa; tuy tu tất cả tám địa vừa kể nhưng vị ấy dùng trí tuệ thù thắng để vượt qua. Nhờ đạo tương trí vị ấy được nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Sau khi đã nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, tuần tự lại nhờ trí nhất thiết trí tương, vị ấy chứng đắc hoàn toàn trí nhất thiết trí, đoạn trừ vĩnh viễn sự nối tiếp của tất cả tập khí.

Thiện Hiện! Ông nên biết, trí của đệ bát tức là nhẫn của Đại Bồ-tát, trí hoặc đoạn của Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và Độc giác cũng là nhẫn của Đại Bồ-tát. Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát trước hết phải học đầy đủ tất cả các đạo, sau đó nhờ đạo của mình mới được nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Sau khi đã nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, vị ấy tuần tự chứng đắc trí nhất thiết trí. Sau khi đã chứng đắc trí nhất thiết trí, vị ấy mới đem kết quả đó làm lợi ích cho tất cả hữu tình.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như đã nói, các Đại Bồ-tát nên học để biết tướng của tất cả đạo như là đạo Thanh văn, hoặc đạo Độc giác, hoặc đạo Bồ-tát, hoặc đạo Như Lai. Trí biết tất cả loại tướng của những đạo

này gọi là đạo tướng trí. Các Đại Bồ-tát làm cách nào để phát sanh đạo tướng trí này.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các hành, trạng, tướng có thể hiển bày đạo tướng trí là đối với tất cả các hành, trạng, tướng như vậy, các Đại Bồ-tát đều hiện chứng Đăng Giác. Sau khi đã hiện chứng Đăng Giác, họ như thật giảng nói, khai thị, tạo dựng, kiến lập cho người khác, làm cho các hữu tình được hiểu biết không điên đảo và tùy ý đạt được những lợi ích mà mình mong cầu. Đối với tất cả âm thanh, ngôn ngữ, Đại Bồ-tát này đều được pháp môn Đà-la-ni thiện xảo. Nhờ pháp môn Đà-la-ni thiện xảo này, vị ấy phát sanh đủ loại âm thanh ngôn ngữ, giảng nói chánh pháp cho hết thảy các loài hữu tình khắp ba ngàn đại thiên thế giới, làm cho họ biết âm thanh được nghe đều như tiếng vang. Do đó, tuy có hiểu nhưng họ không chấp trước. Thiện Hiện! Do nhân duyên này các Đại Bồ-tát nên học viên mãn các đạo tướng trí. Sau khi đã học viên mãn đạo tướng trí, vị ấy biết như thật về các loại ý thích và tùy miên khác nhau của tất cả các loài hữu tình. Hãy làm lợi ích an lạc theo ý thích của họ nghĩa là biết như thật ý thích tùy miên của các hữu tình ở địa ngục và nhân quả của nó, biết rồi tìm cách ngăn lấp đường đó; cũng biết như thật về ý thích tùy miên của các hữu tình thuộc bàng sanh và nhân quả của nó, biết rồi tìm cách ngăn lấp đường đó; cũng biết như thật về ý thích tùy miên của các hữu tình thuộc cõi quỷ và nhân quả của nó, biết rồi tìm cách ngăn lấp đường ấy; cũng biết như thật về ý thích tùy miên của rồng, Dạ-xoa, A-tu-la và nhân quả của nó, biết rồi tìm cách ngăn lấp đường ấy; cũng biết như thật về ý thích tùy miên của người và chư thiên cõi Dục và nhân quả của họ, biết rồi tìm cách ngăn che đường ấy; cũng biết như thật về ý thích tùy miên của trời Phạm chúng cho đến trời Sắc cứu cánh và nhân quả của họ, biết rồi tìm cách ngăn che đường ấy; cũng biết như thật về ý thích tùy miên của trời Không vô biên xứ cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ và nhân quả của họ, biết rồi tìm cách ngăn che đường ấy, cũng biết như thật về bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo và nhân quả của nó, cũng biết như thật về ba pháp môn giải thoát và nhân quả của nó; cũng biết như thật về bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc và nhân quả của nó; cũng biết như thật về tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biên xứ và nhân quả của nó; cũng biết như thật về Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo và nhân quả của nó; cũng biết như thật về bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa và nhân quả của nó; cũng biết như thật về pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính

Không và nhân quả của nó; cũng biết như thật về chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì và nhân quả của nó; cũng biết như thật về Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa và nhân quả của nó; cũng biết như thật về Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa và nhân quả của nó; cũng biết như thật về tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa và nhân quả của nó; cũng biết như thật về năm loại mắt, sáu phép thần thông và nhân quả của nó; cũng biết như thật về mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng và nhân quả của nó; cũng biết như thật về pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả và nhân quả của nó; cũng biết như thật về trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và nhân quả của nó.

Thiện Hiện! Sau khi biết như thật các đạo Thanh văn v.v... và nhân quả của nó rồi, tùy theo căn của họ, các Đại Bồ-tát giúp các hữu tình đứng vững nơi đạo ba thừa, làm cho họ siêng năng tu học đạt được cứu cánh.

Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên phát sanh các đạo tướng trí như vậy. Đại Bồ-tát nào có thể học các đạo tướng trí này thì có thể biết được các loại giới tánh, ý thích và tùy miên của các hữu tình. Sau khi đã biết, vị ấy tùy theo căn cơ mà giảng nói chánh pháp giúp cho họ đạt được quả báo thù thắng mà họ mong cầu, quyết không bị tổn thất. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này hoàn toàn thông đạt căn cơ hơn kém của hữu tình, hiểu rõ như thật tâm sở sai biệt và sự qua lại sanh tử của các hữu tình nên pháp họ nói ra không làm tổn hại hữu tình.

Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên thực hành các đạo Bát-nhã ba-la-mật-đa này. Vì sao? Vì tất cả pháp Bồ-đề phần và đạo Thanh văn, Độc giác, mà Bồ-tát học đều lệ thuộc vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tất cả Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát học pháp này đều đạt được cứu cánh.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp Bồ-đề phần cho đến Bồ-đề, tất cả pháp như vậy, chẳng hợp, chẳng tan, vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng được gọi là vô tướng thì vì sao pháp Bồ-đề phần như vậy có thể nắm giữ Bồ-đề?

Bạch Thế Tôn! Tất cả chẳng hợp, chẳng tan, vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng được gọi là vô tướng, chẳng có thủ, có xả đối với pháp khác. Giống như hư không, không thủ, không xả, đối với tất cả pháp vì có tự tánh là không. Cũng vậy, các pháp đều có tự tánh là không nên không có thủ, xả đối với pháp khác thì vì sao nói pháp Bồ-đề phần như bốn niệm trụ v.v... có thể nắm giữ Bồ-đề.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông nói, do tự tánh của tất cả các pháp đều là không, không thủ, không xả nhưng các hữu tình không thể hiểu rằng tự tánh của tất cả pháp là không, vì vậy để làm lợi ích cho họ, Ta phương tiện giảng rằng pháp Bồ-đề phần có thể nắm bắt Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hoặc nơi có sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Hoặc nhãn xứ cho đến pháp xứ. Hoặc sắc xứ cho đến pháp xứ. Hoặc nhãn giới cho đến ý giới. Hoặc sắc giới cho đến pháp giới. Hoặc nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Hoặc nhãn xúc cho đến ý xúc. Hoặc các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Hoặc địa giới cho đến thức giới. Hoặc nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Hoặc vô minh cho đến lão tử. Hoặc bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Hoặc pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Hoặc chơn như cho đến cảnh giới bát tư nghi. Hoặc Thánh đế khô, tập, diệt, đạo. Hoặc bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Hoặc bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Hoặc ba pháp môn giải thoát. Hoặc tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Hoặc Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Hoặc Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Hoặc năm loại mắt, sáu phép thần thông. Hoặc mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ. Hoặc pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Hoặc trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Hoặc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề. Hoặc tất cả hạnh của Đại Bồ-tát. Hoặc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Hoặc đoạn trừ sự tương tục của tập khí phiền não, hoặc trí nhất thiết trí. Tất cả những pháp này đều ở trong Thánh pháp và luật, chẳng hợp, chẳng tan, vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng được gọi là vô tướng. Để làm lợi ích các loài hữu tình, giúp họ hiểu đúng và nhập vào thật tướng của pháp nên Như Lai dựa vào thể tục để giảng, không dựa vào thắng nghĩa.

Thiện Hiện nên biết: Các Đại Bồ-tát nên học để hiểu biết tất cả pháp như vậy. Sau khi học và hiểu biết rồi, vị ấy thông suốt như thật là các pháp như vậy, đáng phải thọ dụng, các pháp như vậy không nên thọ dụng.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Các Đại Bồ-tát phải học và hiểu những pháp gì mới có thể thông suốt như thật pháp không nên thọ dụng, phải học và hiểu biết những pháp gì để thông suốt như thật pháp nên thọ dụng?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát phải học và hiểu biết pháp Thanh văn và Độc giác rồi mới thông suốt như thật, không nên thọ dụng, phải học và hiểu biết tất cả pháp tương ưng với trí nhất thiết trí, mới có thể thông suốt như thật tất cả các loại tướng nên thọ dụng.

Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy ở trong Thánh pháp và luật này.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Ngài đã nói Thánh pháp và luật. Thánh pháp và luật ấy vì sao được gọi là Thánh pháp và luật?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Hoặc các Thanh văn, hoặc các Độc giác, hoặc các Bồ-tát, hoặc chư vị Như Lai chẳng hợp, chẳng tan. Đối với tham, sân, si chẳng hợp, chẳng tan. Đối với ngũ thuận hạ phần kiết sử chẳng hợp, chẳng tan. Đối với ngũ thuận thượng phần kiết sử chẳng hợp, chẳng tan. Đối với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng hợp, chẳng tan. Đối với bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo chẳng hợp, chẳng tan. Đối với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo chẳng hợp, chẳng tan. Đối với ba pháp môn giải thoát chẳng hợp, chẳng tan. Đối với tám giải thoát cho đến mười biến xứ chẳng hợp, chẳng tan. Đối với Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa chẳng hợp, chẳng tan. Đối với năm loại mắt, sáu phép thần thông chẳng hợp, chẳng tan. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng hợp, chẳng tan. Đối với pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không chẳng hợp, chẳng tan. Đối với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì chẳng hợp, chẳng tan. Đối với Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa chẳng hợp, chẳng tan. Đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa chẳng hợp, chẳng tan. Đối với mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng hợp, chẳng tan. Đối với ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ chẳng hợp, chẳng tan. Đối với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả chẳng hợp, chẳng tan. Đối với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng hợp, chẳng tan. Đối với quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề chẳng hợp, chẳng tan. Đối với tất cả hạnh của Đại Bồ-tát chẳng hợp, chẳng tan. Đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật chẳng hợp, chẳng tan. Đối với việc đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tất cả tập khí phiền não, chẳng hợp, chẳng

tan. Đối với trí nhất thiết trí chẳng hợp, chẳng tan. Đối với cảnh giới hữu vi chẳng hợp, chẳng tan. Đối với cảnh giới vô vi chẳng hợp, chẳng tan.

Thiện Hiện! Kia gọi là bậc Thánh, đây là pháp và luật của bậc Thánh ấy, vì vậy gọi là Thánh pháp và luật. Vì sao? Đó là tất cả pháp vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng được gọi là vô tướng. Các vị Thánh kia đang thấy như thật pháp ấy.

Thiện Hiện nên biết: Pháp vô sắc chẳng hợp, chẳng tan, đối với pháp vô sắc, pháp vô kiến chẳng hợp, chẳng tan, đối với pháp vô kiến, pháp vô đối chẳng hợp, chẳng tan, đối với pháp vô đối, pháp một tướng chẳng hợp, chẳng tan, đối với pháp một tướng, pháp vô tướng chẳng hợp, chẳng tan, đối với pháp vô tướng.

Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát thường nên tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vô sắc, vô kiến, vô đối, một tướng, vô tướng này, học rồi không nắm bắt tướng tất cả các pháp.

Bây giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Lẽ nào các Đại Bồ-tát không nên học tướng của sắc cho đến tướng của thức. Lẽ nào không nên học tướng của nhãn xứ cho đến tướng của ý xứ. Lẽ nào không nên học tướng của sắc xứ cho đến tướng của pháp xứ. Lẽ nào không nên học tướng của nhãn giới cho đến tướng của ý giới. Lẽ nào không nên học tướng của sắc giới cho đến tướng của pháp giới. Lẽ nào không nên học tướng của nhãn thức giới cho đến tướng của ý thức giới. Lẽ nào không nên học tướng của nhãn xúc cho đến tướng của ý xúc. Lẽ nào không nên học tướng của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến tướng của các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Lẽ nào không nên học tướng của địa giới cho đến tướng của thức giới. Lẽ nào không nên học tướng của nhân duyên cho đến tướng của tăng thượng duyên. Lẽ nào không nên học tướng của vô minh cho đến tướng của lão tử. Lẽ nào không nên học tướng của bố thí Ba-la-mật-đa cho đến tướng của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Lẽ nào không nên học tướng của pháp nội Không cho đến tướng của pháp vô tính tự tính Không. Lẽ nào không nên học tướng của chơn như cho đến tướng của cảnh giới bất tư nghì. Lẽ nào không nên học tướng của Thánh đề khổ, tập, diệt, đạo. Lẽ nào không nên học tướng của bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Lẽ nào không nên học tướng của bốn niệm trụ cho đến tướng của tám chi thánh đạo. Lẽ nào không nên học tướng của tám giải thoát cho đến tướng của mười biến xứ. Lẽ nào không nên học tướng của pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Lẽ nào không nên học tướng của Tịnh

quán địa cho đến tướng của Như Lai địa. Lẽ nào không nên học tướng của Cực hỷ địa cho đến tướng của Pháp vân địa. Lẽ nào không nên học tướng của tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Lẽ nào không nên học tướng của năm loại mắt, sáu phép thần thông. Lẽ nào không nên học tướng của mười lực Như Lai cho đến tướng của mười tám pháp Phật bất cộng. Lẽ nào không nên học tướng của ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ. Lẽ nào không nên học tướng của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Lẽ nào không nên học tướng của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Lẽ nào không nên học tướng của quả Dự lưu cho đến tướng của Độc giác Bồ-đề. Lẽ nào không nên học tướng của tất cả hạnh của Đại Bồ-tát và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Lẽ nào không nên học tướng của việc đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tập khí phiền não và tướng của trí nhất thiết trí. Lẽ nào không nên học tướng của việc biết khô, dứt trừ nguyên nhân của khổ, chứng đắc Niết-bàn và tu đạo. Lẽ nào không nên học tướng của việc quán duyên khởi theo chiều thuận nghịch. Lẽ nào không nên học tướng thánh pháp của tất cả bậc thánh. Lẽ nào không nên học tướng của cảnh giới hữu vi và cảnh giới vô vi?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát không học các pháp tướng và các hành tướng thì làm sao có thể vượt qua địa vị của tất cả Thanh văn, Độc giác. Nếu không thể vượt qua địa vị của tất cả Thanh văn, Độc giác thì làm sao có thể nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Nếu không thể nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát thì làm sao có thể chứng đắc trí nhất thiết trí. Nếu không thể chứng đắc trí nhất thiết trí thì làm sao có thể chuyển pháp luân vi diệu. Nếu không thể chuyển pháp luân vi diệu thì làm sao có thể dùng chánh pháp ba thừa để an lập hữu tình giúp họ vượt qua biển khổ sanh tử không bờ mé?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Nếu tất cả các pháp có thật tướng thì các Đại Bồ-tát nên học các pháp đó; do tất cả các pháp không có thật tướng nên các Đại Bồ-tát không học tướng của nó, cũng không học pháp vô tướng. Vì sao? Vì dù Phật có xuất thế hay không xuất thế thì pháp giới là thường trụ và các pháp chỉ có một tướng là vô tướng. Vô tướng này chẳng có tướng, cũng chẳng không có tướng cho nên không thể học.

Bấy giờ, Cù thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả các pháp đều chẳng có tướng, cũng chẳng không thì làm sao Đại Bồ-tát có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào không thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa thì



không thể vượt qua địa vị Thanh văn, Độc giác. Nếu không thể vượt qua địa vị Thanh văn, Độc giác thì không thể nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Nếu không thể nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát thì không thể phát sanh Vô sanh pháp nhẫn của Bồ-tát. Nếu không thể phát sanh Vô sanh pháp nhẫn của Bồ-tát thì không thể phát sanh thần thông thắng diệu của Bồ-tát. Nếu không thể phát sanh thần thông thắng diệu của Bồ-tát thì không thể trang nghiêm cõi Phật, thành thực hữu tình. Nếu không thể trang nghiêm cõi Phật, thành thực hữu tình thì không thể chứng đắc trí nhất thiết trí. Nếu không thể chứng đắc trí nhất thiết trí thì không thể chuyển pháp luân vi diệu. Nếu không thể chuyển pháp luân vi diệu thì không thể an lập hữu tình, giúp họ trụ nơi quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề, hoặc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng không thể an lập hữu tình giúp trụ vào phước nghiệp của tánh bố thí, hoặc phước nghiệp của tánh trì giới, hoặc phước nghiệp của tánh tu tập để được giàu có, vui sướng tự tại trong trời người.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Như lời ông nói, tất cả pháp chẳng có tướng, chẳng vô tướng. Đại Bồ-tát nào biết tất cả pháp hoặc có tướng, hoặc vô tướng, hoặc đồng một tướng được gọi là vô tướng. Tu vô tướng này tức là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Đại Bồ-tát tu vô tướng này là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát nào tu trừ bỏ tất cả pháp là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Đại Bồ-tát tu trừ bỏ tất cả pháp là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát nào tu trừ bỏ sắc, thọ, tưởng, hành, thức là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ nhãn xứ cho đến ý xứ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ sắc xứ cho đến pháp xứ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ nhãn giới cho đến ý giới là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ sắc giới cho đến pháp giới là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ nhãn thức giới cho đến ý thức giới là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ nhãn xúc cho đến ý xúc là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ địa giới cho đến

thức giới là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ nhân duyên cho đến tăng thượng duyên là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ vô minh cho đến lão tử là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ Tịnh quán địa là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ tùy niệm Phật, tùy niệm Pháp, tùy niệm Tăng, tùy niệm giới, tùy niệm xả, tùy niệm thiên, tùy niệm vắng lặng, tùy niệm hơi thở ra vào là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ tướng vô thường, tướng khổ, tướng vô ngã, tướng không, tướng tập, tướng nhân, tướng sanh, tướng duyên, tướng diệt, tướng tịnh, tướng diệu, tướng ly, tướng đạo, tướng như, tướng hành, tướng xuất là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ tướng ta, tướng hữu tình cho đến tướng người biết, tướng người thấy là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ tướng thường, tướng lạc, tướng ngã, tướng tịnh là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ tướng duyên khởi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ tướng Thánh đế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ ba pháp môn giải thoát là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ tám giải thoát cho đến mười biến xứ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ Tam-ma-địa có tâm, có tứ, Tam-ma-địa không tâm, có tứ, Tam-ma-địa không tâm, không tứ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ khổ trí, tập trí, diệt trí, đạo trí, pháp trí, loại trí, thế tục trí, tha tâm trí, tận trí, vô sanh trí, như thuyết trí là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ năm loại mắt, sáu phép thần thông là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ tất cả hạnh của Đại Bồ-tát là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật là tu Bát-nhã ba-la-

mật-đa. Tu trừ bỏ trí nhất thiết trí là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tu trừ bỏ việc vĩnh viễn sự đoạn trừ sự tương tục của tất cả tập khí phiền não là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tại sao Đại Bồ-tát tu từ bỏ sắc, thọ, tưởng, hành, thức là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vậy, cho đến tu trừ bỏ việc vĩnh viễn sự đoạn trừ sự tương tục của tất cả tập khí phiền não là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu các Đại Bồ-tát nghĩ là có sắc, thọ, tưởng, hành, thức chẳng trừ bỏ sắc, thọ, tưởng, hành, thức thì chẳng tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vậy, cho đến nghĩ là có việc đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tất cả tập khí phiền não, chẳng trừ bỏ việc đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tất cả tập khí phiền não thì chẳng tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nhưng lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát không nghĩ là có sắc, thọ, tưởng, hành, thức là trừ bỏ sắc, thọ, tưởng, hành, thức đó là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vậy, cho đến không nghĩ là có việc đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tất cả tập khí phiền não là trừ bỏ việc đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tất cả tập khí phiền não đó là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì chẳng phải người có tướng có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào trừ bỏ sắc, thọ, tưởng, hành, thức là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đến tu trừ bỏ việc đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tất cả tập khí phiền não là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nào trụ nơi tướng có thì không thể tu bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng không thể tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, cũng không thể trụ nội Không cho đến trụ pháp vô tính tự tính Không, cũng không thể trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì, cũng không thể trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, cũng không thể tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, cũng không thể tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc thù thắng, cũng không thể tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ, cũng không thể tu Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa, cũng không thể tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, cũng không thể tu năm loại mắt, sáu phép thần thông, cũng không thể tu mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cũng không thể tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, cũng không thể tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cũng không thể tu tất cả

hạnh của Đại Bồ-tát, cũng không thể tu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, cũng không thể tu trí nhất thiết trí, cũng không thể tu việc đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tất cả tập khí phiền não. Vì sao? Bởi vì người trụ nơi tướng có thì sẽ chấp ngã và ngã sở. Do việc chấp trước này nên chấp trước hai bên, do chấp trước hai bên nên chắc chắn không thể giải thoát sanh tử, không đạo, không Niết-bàn thì làm sao có thể như thật tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa cho đến vĩnh viễn đoạn trừ sự tương tục của tất cả tập khí phiền não.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Những gì là có, những gì là chẳng có?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Hai là có, không hai là chẳng có.

Thiện Hiện lại hỏi:

- Thế nào là hai? Thế nào là không hai?

Phật bảo:

- Tướng sắc cho đến tướng thức là hai, tướng sắc không cho đến tướng thức không là không hai. Tướng nhãn xứ cho đến tướng ý xứ là hai; tướng nhãn xứ không cho đến tướng ý xứ không là không hai. Tướng sắc xứ cho đến tướng pháp xứ là hai; tướng sắc xứ không cho đến tướng pháp xứ không là không hai. Tướng nhãn giới cho đến tướng ý giới là hai; tướng nhãn giới không cho đến tướng ý giới không là không hai. Tướng sắc giới cho đến tướng pháp giới là hai; tướng sắc giới không cho đến tướng pháp giới không là không hai. Tướng nhãn thức giới cho đến tướng ý thức giới là hai; tướng nhãn thức giới không cho đến tướng ý thức giới không là không hai. Tướng nhãn xúc cho đến tướng ý xúc là hai; tướng nhãn xúc không cho đến tướng ý xúc không là không hai. Tướng về các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến tướng về các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là hai; tướng về các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không, cho đến tướng về các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra không là không hai. Tướng địa giới cho đến tướng thức giới là hai; tướng địa giới không cho đến tướng thức giới không là không hai. Tướng nhân duyên cho đến tướng tăng thượng duyên là hai; tướng nhân duyên không cho đến tướng tăng thượng duyên không là không hai. Tướng vô minh cho đến tướng lão tử là hai; tướng vô minh không cho đến tướng lão tử không là không hai; tướng bố thí Ba-la-mật-đa cho đến tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa là hai; tướng bố thí Ba-la-mật-đa không cho đến tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa không là không hai. Tướng pháp nội Không cho đến tướng pháp vô tính tự tính Không là hai; tướng pháp nội Không không

cho đến tướng pháp vô tính tự tính Không không là không hai. Tướng chơn như cho đến tướng cảnh giới bất tư nghì là hai; tướng chơn như không cho đến tướng cảnh giới bất tư nghì không là không hai. Tướng Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo là hai; tướng Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo không là không hai. Tướng bốn niệm trụ cho đến tướng tám chi thánh đạo là hai; tướng bốn niệm trụ không cho đến tướng tám chi thánh đạo không là không hai. Tướng bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc là hai; tướng bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không là không hai. Tướng tám giải thoát cho đến tướng mười biến xứ là hai; tướng tám giải thoát không cho đến tướng mười biến xứ không là không hai. Tướng pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện là hai; tướng pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện không là không hai. Tướng Tịnh quán địa cho đến tướng Như Lai địa là hai; tướng Tịnh quán địa không cho đến tướng Như Lai địa không là không hai. Tướng Cực hỷ địa cho đến tướng Pháp vân địa là hai; tướng Cực hỷ địa không cho đến tướng Pháp vân địa không là không hai. Tướng pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa là hai; tướng tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa không là không hai. Tướng năm loại mắt, sáu phép thần thông là hai; tướng năm loại mắt, sáu phép thần thông không là không hai. Tướng mười lực Như Lai cho đến tướng mười tám pháp Phật bất cộng là hai; tướng mười lực Như Lai không cho đến tướng mười tám pháp Phật bất cộng không là không hai. Tướng ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ là hai; tướng ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ không là không hai. Tướng pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả là hai; tướng pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không là không hai. Tướng trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là hai; tướng trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không là không hai. Tướng quả Dự lưu cho đến tướng Độc giác Bồ-đề là hai; tướng quả Dự lưu không cho đến tướng Độc giác Bồ-đề không là không hai. Tướng tất cả hạnh của Đại Bồ-tát và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của Phật là hai; tướng tất cả hạnh của Đại Bồ-tát và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật không là không hai. Tướng cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi là hai; tướng cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi không là không hai.

Thiện Hiện! Cho đến tất cả tướng đều là hai, cho đến tất cả hai đều là có, cho đến tất cả có đều có sanh tử. Đã có sanh tử thì không thể giải thoát sanh, lão, bệnh, tử, sầu than, lo, buồn, khổ não.

Thiện Hiện! Không của các tướng đều là không hai. Các pháp không hai đều là chẳng có. Các pháp chẳng có đều là không sanh tử. Người không sanh tử thì có thể giải thoát sanh, lão, bệnh, tử, buồn, rầu, khổ não.

Thiện Hiện! Do nhân duyên này nên biết tất cả những người có tướng hai thì chắc chắn không thể bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, không chứng đắc, không hiện quán cho đến thuận nhãn người ấy còn chẳng có huống chi có thể biết khắp tất cả sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Như vậy, cho đến không thể biết khắp tất cả trí nhất thiết trí, người ấy còn không thể tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, huống chi có thể đắc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, hoặc là có thể chứng đắc trí nhất thiết trí và có thể đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tất cả tập khí phiền não.